

Bản án số: **76/2024/HS-ST**
Ngày 16 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ
2. Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 04 năm 2024, đối với bị cáo:

Ngô Văn V; sinh năm 1984, tại Kiên Giang; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Không, chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đ và bà Trương Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 29/9/2008, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” (theo bản án số 272/2008/HSST). Ngày 27/7/2009, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 06/5/2009, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 168/2009/HSST). Tổng hợp với hình phạt 04 năm 06 tháng tù của bản án số: 272/2008/HSST ngày 29/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 06 năm 06 tháng tù. Ngày 22/7/2009, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 31/8/2011, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 30/10/2012, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 295/2012/HSST). Ngày 05/02/2013, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 02/8/2013, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 23/11/2015, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 258/2015/HSST). Ngày 14/7/2016, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 24/9/2020, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngày 08/12/2016, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 257/2016/HSST). Ngày 21/4/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 16/8/2019, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 29/9/2023, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng (quyết định số 387/2023/QĐ-TA). Đến ngày 30/11/2023, Cơ sở cai nghiện Bồ Lả ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để Cơ quan điều tra Công an Q thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2023 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1999; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: C Rạch C, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: cạnh số D Rạch C, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đinh Hoàng A, nơi cư trú: F N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn V1 là đối tượng sống lang thang tại chợ B, Phường G, Quận H và quen biết với anh Nguyễn Trung H. Do V1 biết anh H đang cư trú tại chùa Ô (cạnh số D Rạch C, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) nên V1 thường đến chơi và ngủ lại tại đây. Vào sáng ngày 19/6/2023, V1 đến chùa Ô để gặp anh H nhưng không thấy nên V1 nằm ngủ tại chùa. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Vũ thức dậy thì thấy anh H đang ngủ và thấy 01 xe gắn máy biển số 51L3-4223, nhãn hiệu MAJESTY, màu đỏ của anh H dựng sát khu vực bếp của chùa Ô, không có người trông coi. V1 biết xe này bị hư ổ khóa, có thể đạp nổ máy không cần chìa khóa nên V1 nảy sinh ý định lấy trộm xe trên bán lấy tiền tiêu xài.

Do sợ anh H phát hiện nên V1 lén lút dắt xe gắn máy trên đi ra đến cổng chùa rồi đạp nổ máy xe tẩu thoát. Sau đó, V1 điều khiển xe gắn máy trên đến nhà số A Ấp C, xã A, huyện B gặp Nguyễn Anh T và bán xe này cho T với giá 1.000.000 đồng. Số tiền có được V1 đã ăn uống, tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, anh H thức dậy thì phát hiện xe gắn máy biển số 51L3-4223 đã bị mất nên đi tìm thì được bà Đặng Thị Xuân H1 cho biết bà H1 nhìn thấy V1 điều khiển xe gắn máy biển số 51L3-4223 của anh H chạy đi đâu không rõ. Do bận công việc nên anh H không đến Công an P, Quận H trình báo.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 08/7/2023, tại ngã tư đường H và Quốc lộ A, xã A, huyện B, anh H phát hiện Ngô Văn V1 nên giữ lại và đưa V1 đến Công an P, Quận H trình báo. Sau đó, Công an P, Quận H lập hồ sơ ban đầu và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q để giải quyết theo thẩm quyền. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Ngô Văn V1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Trong giai đoạn điều tra, anh Nguyễn Trung H khai chiếc xe biển số 51L3-4223 do anh H mua lại của anh Đinh Hoàng A vào khoảng tháng 4/2022, với giá 5.000.000 đồng. Việc mua bán không làm hợp đồng mua bán và thủ tục sang tên theo quy định. Qua xác minh tại Công an P1, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, anh Đinh Hoàng A có đăng ký thường trú nhưng thực tế không còn cư trú tại địa phương, đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai của anh Hoàng A.

Nguyễn Anh T khai: Vào khoảng 09 giờ ngày 19/6/2023, Ngô Văn V1 điều khiển xe biển số 51L3-4223 đến gặp anh T và hỏi bán xe cho anh T, đồng thời nói rằng xe này V1 mua trong chợ B, đã làm mất giấy tờ xe. Vì tin tưởng và cần xe làm phương tiện đi làm nên anh T đồng ý mua xe với giá 1.000.000 đồng, không làm giấy tờ mua bán. Đến ngày 20/6/2023, anh T điều khiển xe biển số 51L3-4223 đến chợ B nhậu với 02 người bạn quen biết ngoài xã hội (không rõ lai lịch), thì có một người bạn tên G hỏi mượn xe biển số 51L3-4223 để đi công việc riêng và sau đó không trả lại xe cho anh T. Do không biết thông tin lai lịch và địa chỉ liên lạc của G nên anh T không thể liên lạc để lấy lại xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra văn bản truy tìm vật chứng là xe biển số 51L3-4223 và đối tượng tên Giá nhưng chưa có kết quả.

Tại bản Kết luận giám định số 122 ngày 17/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Quận H, kết luận: 01 xe gắn máy biển số 51L3-4223, nhãn hiệu Majesty có trị giá là 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Trung H yêu cầu Ngô Văn V1 bồi thường thiệt hại đối với tài sản là chiếc xe gắn máy biển số 51L3-4223 (do không thu hồi được) với số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKS-Q8 ngày 22/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Ngô Văn V1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Văn V1 về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào ngày 19/6/2023, tại khu vực chùa Ô (cạnh số D Rạch C, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Ngô Văn V1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy biển số 51L3-4223, nhãn hiệu Majesty của anh Nguyễn Trung H, có trị giá là 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

*...
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”*

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Ngô Văn V1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Trung H yêu cầu bị cáo Ngô Văn V1 bồi thường số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng. Xét thấy, thiệt hại của bị hại là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Đối với anh Nguyễn Anh T là người mua chiếc xe biển số 51L3-4223 của bị cáo Nguyễn Văn V2. Qua điều tra xác định anh T không biết chiếc xe gắn máy biển số 51L3-4223 là tài sản do V2 phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[11] Tại thời điểm xe gắn máy biển số 51L3-4223 bị chiếm đoạt, anh Nguyễn Trung H là người quản lý, sử dụng xe. Anh H khai mua xe này từ anh Đinh Hoàng A, qua xác minh thông tin, xe hiện vẫn còn do anh Hoàng A đứng tên đăng ký. Tuy nhiên, do anh Hoàng A không còn cư trú tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của anh Hoàng A để làm rõ nguồn gốc xe. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho những người liên quan, trường hợp giữa anh Hoàng A và anh Nguyễn Trung H có tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu, giao dịch mua bán xe biển số 51L3-4223 hoặc số tiền bồi thường thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ kiện khác theo trình tự tố tụng dân sự.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Văn V1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2023.

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 468, 584, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Ngô Văn V1 bồi thường cho anh Nguyễn Trung H số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành đầy đủ khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản theo mức nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Ngô Văn V1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKS ND TP.HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc